

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-12-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga và bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 460/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà X, tổ Y, ấp Z, xã V, huyện VC, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trịnh Văn M, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà X, tổ Y, ấp Z, xã V, huyện VC, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Phân trại K, Trại giam T, Cục C10, Bộ Công An, tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

(Bà P và ông M đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ nguyên đơn bà Hà Thị P trình bày:

Bà và ông Trịnh Văn M tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh M không chăm lo cuộc sống gia đình, dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xung đột, không tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà và ông M đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Hiện nay ông M đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại K, Trại giam T, Cục C10, Bộ Công An, tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trịnh Văn M.

Về con chung: Bà và ông M có 03 con chung tên là Trịnh Khánh L, sinh ngày 09/08/2013, Trịnh Khánh N, sinh ngày 22/08/2016 và Trịnh Khánh L, sinh ngày 02/10/2018. Hiện nay các con đều đang ở với bà và do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn bà yêu cầu giao cả 03 con chung cho bà trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà đang làm công nhân, có thu nhập và chỗ ở ổn định để nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Trịnh Văn M trình bày:*

Ông và bà Hà Thị P đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay ông đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại K, Trại giam T. Bà P yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Ông và bà P có 03 con chung tên là Trịnh Khánh L, sinh năm 2013, Trịnh Khánh N, sinh năm 2016 và Trịnh Khánh L, sinh năm 2018. Ông đồng ý giao các con cho bà P nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ. Dương sự đã chấp hành đúng và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Hà Thị P khởi kiện ông Trịnh Văn M yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con, bị đơn có địa chỉ đăng ký thường trú tại xã V, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Bà Hà Thị P và ông Trịnh Văn M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị P và ông Trịnh Văn M sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2013 ngày 10/01/2013. Căn cứ các Điều 11, 12, 13 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa bà P và ông M được công nhận là hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trình tiến hành tố tụng, ông M cung cấp lời khai đồng ý ly hôn. Thực tế bà P và ông M không còn chung sống trong thời gian dài, hiện nay ông M đang phải chấp hành án phạt tù tại Phân trại K, Trại giam T, Cục C10, Bộ Công An, tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà P và ông M là có thật, kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không còn đạt được; nên yêu cầu của bà P về việc ly hôn là có cơ sở chấp nhận, cho bà P được ly hôn với ông Trịnh Văn M.

Về con chung: Bà P và ông M có 03 con chung tên là Trịnh Khánh L, sinh ngày 09/08/2013, Trịnh Khánh N, sinh ngày 22/08/2016 và Trịnh Khánh L, sinh ngày 02/10/2018. Ly hôn bà P yêu cầu giao cả 03 con chung cho bà trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Quá trình tố tụng, ông M cung cấp lời khai đồng ý giao 03 con chung cho bà P nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Xét các tài liệu, chứng cứ bà P cung cấp tại hồ sơ vụ án thể hiện, bà P có nơi cư trú ổn định tại xã V, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; có nghề nghiệp ổn định, làm công nhân tại Công ty TNHH Plus One Sports tại Khu công nghiệp S, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; có thu nhập trung bình hàng tháng từ 12.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng. Việc giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cũng phù hợp nguyện vọng của các cháu và phù hợp với điều kiện thực tế. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà P về việc giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận. Bà P không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Bà P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông M cũng không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Hà Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị P được ly hôn với ông Trịnh Văn M.

- Về con chung: Giao 03 cháu Trịnh Khánh L, sinh ngày 09/08/2013, Trịnh Khánh N, sinh ngày 22/08/2016 và Trịnh Khánh L, sinh ngày 02/10/2018 cho bà P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông M thực hiện quyền này.

Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hà Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009970 ngày 04/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Bà P đã nộp đủ án phí.

3. Bà P, ông M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã V, huyện VC, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang Tuyến